

Bản án số: 121/2023/HS-PT
Ngày 15 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Quang

Ông Trương Ngọc Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2023/HS-PT ngày 06 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Lê Thành Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2023/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thành Đ (tên gọi khác: Đ Sơn Ngọng), sinh năm 1992 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh S và bà Nguyễn Thị P; vợ Trần Thị Cẩm L (không đăng ký kết hôn) và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự (04 tiền sự):

Tại Quyết định số 41/QĐ-TA ngày 07/9/2018 Tòa án nhân dân huyện G áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 15 tháng;

Tại Quyết định số 03/QĐ-XPVPHC ngày 23/4/2020 Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G xử phạt là 2.500.000 đồng về hành vi “xâm hại sức khỏe người khác” (chưa chấp hành),

Tại Quyết định số 17/QĐ-TA ngày 28/5/2020 Tòa án nhân dân huyện G áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 20 tháng; đến ngày 4/10/2021 chấp hành xong,

Tại Quyết định số 02624/QĐ-XPHC ngày 06/12/2021 Công an thị trấn G, huyện G xử phạt hành chính số tiền là 1.000.000 đồng về hành vi “gây mất trật tự công cộng” (chưa chấp hành).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2022 cho đến nay (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Lê Thanh S, sinh năm 1966 (vắng mặt) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1972 (có mặt) (là cha mẹ của bị cáo)

Nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Văn L - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 29/8/2022, tại khu phố 8, thị trấn G, huyện G, Công an thị trấn G tiến hành kiểm tra và bắt người phạm tội quả tang bị cáo Lê Thành Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khi bắt quả tang Công an thu giữ: Một đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín hai đầu, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy và một số vật chứng khác. Kết quả điều tra xác định như sau:

Buổi chiều, ngày 29/8/2022, bị cáo Đ điện thoại cho bị cáo Võ Hoài N hỏi mua một bịch ma túy, với giá là 200.000 đồng và bị cáo N đồng ý, các bị cáo hẹn nhau địa điểm mua, bán tại đoạn đường gần Trung tâm y tế huyện G, thuộc khu phố 8, thị trấn G, huyện G. Hơn 18 giờ cùng ngày, bị cáo N điều khiển xe mô tô (xe mượn của bà Danh Thị Nương) chở bà Thị D (vợ của bị cáo N) đến địa điểm hẹn với bị cáo Đ để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, sau khi mua bán trái phép chất ma túy xong thì bị cáo Đ cất ma túy trong túi quần đi về quán nước của bà P (mẹ bị cáo Đ) trước cổng Trung tâm y tế huyện G, trên đường đi thì bị kiểm tra và bắt quả tang; đối với bị cáo N sau khi bán ma túy xong điều khiển xe mô tô chở bà D đi đám ở xã T, huyện G.

- Vật chứng thu giữ được trong vụ án:

+ Tiền Việt Nam là 70.000 đồng; một bậc lửa, màu xanh (đã qua sử dụng); một điện thoại NOKIA số IMEI: 350618540433781 và 01 sim số 0978840744 (không kiểm tra tình trạng hoạt động).

+ Một đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín hai đầu, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy được niêm phong trong phong bì màu trắng theo quy định; mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 841/2022.

- Tại bản kết luận giám định số: 841/KL-KTHS ngày 05/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận về đối tượng giám định: Nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong một đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín hai đầu được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1536 gam; mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1354 gam, đựng trong một bìch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu vụ số 841/2022.

- Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 334/2022/KL-GĐ ngày 04/11/2022 của Trung tâm pháp y Tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận đối với Lê Thành Đ như sau:

+ Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng các chất kích thích (F15.71-ICD10).

+ Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Tại văn bản số: 334.0/PYTT ngày 04/11/2022 của Trung tâm pháp y Tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, có ý kiến đối với Lê Thành Đ như sau: Về trách nhiệm hình sự tại thời điểm phạm tội và hiện tại đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện G đã quyết định:*

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thành Đ 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày 29/8/2022.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Võ Hoài N 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tuyên về án phí, xử lý vật chứng và bảo quyền kháng cáo trong hạn luật định.

** Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04 tháng 5 năm 2023 bị cáo Lê Thành Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.*

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng tội của bị cáo và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo có ý kiến: Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để về nuôi các con còn nhỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư L phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm tuy bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nhưng xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha bị bệnh, mẹ phải nuôi con của bị cáo, nên xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

a) Chiều ngày 29/8/2022, Lê Thành Đ liên hệ với Võ Hoài N hỏi mua ma túy với giá 200.000 đồng thì N đồng ý. Hơn 18 giờ cùng ngày, N mang ma túy đến điểm hẹn bán cho Đ tại đoạn đường gần Trung tâm y tế huyện G. Sau đó, Đ cất ma túy trong túi quần, trên đường đi về thì bị Công an kiểm tra, bắt quả tang và thu được một đoạn ống nhựa trong suốt hàn kín hai đầu, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất; qua giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2890 gam. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Thành Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

b) Về tình tiết giảm nhẹ: Cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người phạm tội hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ theo quy định tại điểm s, q khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo từng có hai tiền sự về xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, sau khi chấp hành xong bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng ma túy và thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã

xem xét vụ án một cách toàn diện, khách quan; nhận định tính chất mức độ, vai trò phạm tội của bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét nhân thân của bị cáo, từ đó xử phạt bị cáo mức án 15 tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo, cần giữ nguyên mức án như cấp sơ thẩm đã tuyên.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[5] Xét quan điểm bào chữa của Luật sư: Đề nghị xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo để bị cáo có điều kiện chăm sóc con nhỏ nhưng tình tiết giảm nhẹ này đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng cho bị cáo nên cấp phúc thẩm không chấp nhận để xem xét cho bị cáo.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thành Đ.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2023/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm q, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: **Bị cáo Lê Thành Đ 15 (mười lăm) tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/8/2022.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của Bản án số 12/2023/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Luật sư (1);
- Đường sự (2);
- CQĐT huyện(1)
- VKSND huyện (1)
- TAND huyện (2)
- THAHS huyện (1)
- CCTHADS huyện (1)
- Lưu hồ sơ (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Minh Hiếu